

Bản án số: 126/2017/HSPT

Ngày: 03/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Mạnh

Bà Trần Thị Khánh Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSPT ngày 07 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Đức D**, sinh ngày 02/10/1994 tại Quảng Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 29, phường A, quận B, Tp Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Cha: Không xác định; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh L, có vợ là Hồ Thị L1 và 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2016, phát hiện xe mô tô BKS 43F1-18818 của anh Nguyễn Văn H dựng tại quán Internet N trên đường Ngô Xuân Thu thuộc tổ 92, phường A, quận B, Tp Đà Nẵng có để sẵn chìa khóa trên xe, Nguyễn Đức D đã lấy chìa khóa, cất giấu với mục đích chờ cơ hội sẽ trộm cắp xe mô tô này.

Khoảng 11h50' ngày 05/11/2016, khi phát hiện xe mô tô BKS 43F1-18818 tiếp tục dựng tại quán Internet N và không có người trông giữ, D đã dùng chìa khóa cất giấu trước đó mở khóa xe và điều khiển xe về nhà mẹ ruột tại xã C, huyện D, tỉnh Quảng Nam cất giấu. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 36.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Đức D 09 (chín)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 07/3/2017, bị cáo Nguyễn Đức D có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Bị cáo D đã lợi dụng lúc không có người, dùng chìa khóa xe lấy trộm trước đó mở khóa và chiếm đoạt xe mô tô của anh Nguyễn Văn H có giá trị 36.000.000đ, nên Bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Tp Đà Nẵng đã xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, mức án sơ thẩm xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức D cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức D cũng khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở xác định: Khoảng 11h50 ngày 05/11/2016, tại quán Internet N trên đường Ngô Xuân Thu thuộc tổ 92, phường A, quận B, Tp Đà Nẵng, lợi dụng lúc không có người, bị cáo đã dùng chìa khóa xe đã lấy trộm trước đó mở khóa và chiếm đoạt xe mô tô BKS 43F1-18818 trị giá 36.000.000đ của anh Nguyễn Văn H, sau đó đem về nhà mẹ ruột tại xã C, huyện D, tỉnh Quảng Nam để cất giấu. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân quận B đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trước khi thực hiện hành vi lấy trộm xe, bị cáo đã có sự tính toán, chuẩn bị từ trước, bị cáo đã lấy trộm chìa khóa xe của người bị hại, chờ có cơ hội lấy trộm xe; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lớn, trên 30 triệu đồng. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng và cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời để răn đe làm gương cho người khác. Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất,

mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Giữ nguyên hình phạt của bị cáo như Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Đức D** 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng HSNV- CA TP ĐN;
- VKSND TPĐN;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- TAND quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Cảnh

